TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-DS	*Mỹ Đức, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

Địa chỉ: 266 – 288 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số 205 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Hoàng Xuân Tòng – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Giảng Võ - Sacombank.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hoàng Long – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro (Theo Giấy ủy quyền số số 09/2019/GUQ-CNGV ngày 21/6/2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – chi nhánh Giàng Võ).

- *Bị đơn*: Ông Đinh Quốc Ch, sinh năm 1974.
Bà Kiều Thị V, sinh năm 1979.

Đều địa chỉ: Đội , thôn Vạn Ph, xã Vạn K, huyện Mỹ Đ, Thành phố Hà N.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đinh Văn S, sinh năm 1933.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933.

+ Cháu Đinh Kiều Phương Th, sinh ngày 14/4/2001

+ Cháu Đinh Thu H, sinh ngày 15/10/2004.

+ Cháu Đinh Khánh L, sinh ngày 19/11/2010.

+ Cháu Đinh Thanh T, sinh năm 2019

Đại diện hợp pháp cho cháu H, L, T là ông Đình Quốc Ch và bà Kiều Thị V.

Đều cùng địa chỉ: Đội , thôn Vạn Ph, xã Vạn K, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N.

Đại diện theo ủy quyền của chị V, ông S, bà L, cháu Th là: Anh Đinh Quốc Ch, sinh năm 1974 (Theo giấy ủy quyền ngày 29/8/2019 số 08 – quyển số 01/2019-SCT/HĐ.GD của UBND xã Vạn Kim Chứng thực)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội , thôn Vạn Ph, xã Vạn K, huyện Mỹ Đ, Thành phố Hà N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản vay nợ:

Ngày 22/9/2017 ông Đinh Quốc Ch và bà Kiều Thị V trú tại Thôn Vạn Ph, xã Vạn K, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N đã ký hợp đồng tín dụng số LD 1726500050 ngày 22/9/2017 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T với số tiền vay là: 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 180 tháng; lãi suất 11,5%/năm ; mục đích vay: Vay tiêu dùng; thời điểm trả hết nợ: 25/9/2032; Ngày 25/9/2017 ông Ch và bà V đã ký giấy nhận nợ, bên ngân hàng đã giải ngân và bên vay đã nhận đủ số tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Các bên thống nhất khoản nợ của bên vay tính đến ngày 24/9/2019 ông Ch và bà V còn nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền: Tiền gốc: 678.329.000đồng; Lãi trong hạn: 52.658.322 đồng; Lãi quá hạn: 2.822.430 đồng; Tổng nợ gốc và lãi là: 733.809.551 đồng (Bảy trăm ba ba triệu tám trăm linh chín nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng) và thỏa thuận ông Ch và bà V phải trả hết khoản nợ này cho ngân hàng khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi phát sinh: Ngoài ra, ông Ch, bà V còn phải trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng này.

Về tài sản thế chấp: Các bên thống nhất thỏa thuận: Các tài sản trên đất tại thửa số thôn Vạn Ph, xã Vạn K thuộc sở hữu của ông Đinh Quốc Ch và bà Kiều Thị V, không liên quan đến người nào khác, quyền sử dụng thửa đất này thuộc ông Đinh Quốc Ch. Kể từ thời điểm quyết định của Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự có hiệu lực pháp luật, ông Ch và bà V không trả được khoản vay nợ trên thì ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp cho ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa số5, tờ bản đồ số , diện tích 441m2 tại xã Vạn K, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N, đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 982634 là ông Đinh Quốc Ch, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 45320, do UBND huyện Mỹ Đức ngày 31/12/2013. đã được công chứng thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LD1726500050/HĐTC ngày 22/9/2017 và văn bản thỏa thuận sử đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/LD1726500050/HĐTC ngày 23/10/2018 tại phòng công chứng sô 4, Thành Phố Hà Nội để bảo đảm cho khoản vay trên. Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả hết nợ thì ông Ch và bà V còn phải tiếp tục trả nột nợ còn lại cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông Ch và bà V tự nguyện chịu án phí theo pháp luật, Ông Đinh Quốc Ch và bà Kiều Thị V có xác nhận của ủy ban nhân dân xã Vạn Kim về hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Ch và bà V còn phải nộp là 8.338.095 đồng (Tám triệu ba trăm ba tám nghìn không trăm chín lăm đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T 15.960.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 02387 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).